

Số: 02/2026/QĐ-TA

P, ngày 16 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - PHÚ THỌ**

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* Bà Đào Thị H.
2. *Thư ký phiên họp:* Bà Đỗ Thị Linh Ch.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - P tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2026/QĐ-TA ngày 12 tháng 01 năm 2026 đối với:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Đ**, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1975.

Nơi cư trú: Tổ 02, khu P, phường T, tỉnh P.

Hiện đang được quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại: Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 (phân khu 1); Địa chỉ: Xã C, tỉnh P.

Số CCCD: 025075015007; Ngày cấp: 23/07/2025; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Con ông Nguyễn Tiến Phúc (đã chết) và bà Đỗ Thị Bích; Tiền sự: Không.

- Tiền án: 01 tiền án. Bản án số: 07/2019/HSST ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh P xử phạt Nguyễn Hoàng Đ 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Nhân thân:

+ Bản án số: 92/2001/HSST ngày 23/10/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh P xử phạt Nguyễn Hoàng Đ 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Bản án số: 200/2008/HSST ngày 22/8/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh P xử phạt Nguyễn Hoàng Đ 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

(Nguyễn Hoàng Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên họp).

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Nguyễn Văn L - Trưởng Công an phường T, tỉnh P.
2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P:* Bà Dương Thị Thu H - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên họp, nội dung hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính được tóm tắt như sau: Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1975, Đ ký hộ khẩu thường trú: Tổ 02, phố Phong Châu, phường T, tỉnh P hiện đi lang thang không có nơi cư trú ổn định là đối tượng nghiện ma túy nhiều năm nay. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 25/12/2025 Đ một mình đi sang khu vực cầu Văn Lang, thuộc xã Cổ Đô, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy Heroine. Tại đây Đ có gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi nhưng Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, Đ có mua của người này 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), sau khi mua được Đ cầm gói ma túy đi về khu vực bụi chuối vắng người thuộc khu Hồng Hà 1, phường T, tỉnh P để sử dụng, Đ mở gói ma túy Heroine ra và đã sử dụng hết cho bản thân bằng hình thức hít vào cơ thể. Sau khi vừa sử dụng xong thì Đ bị Công an phường T tuần tra phát hiện, biết không thể chối cãi Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình. Công an phường T đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Hoàng Đ và cho kết quả dương tính, đồng thời Công an phường T đã lập biên bản hành chính đối với Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cùng ngày 25/12/2025, Công an phường T đã đề nghị Trạm y tế T, phường T xác định tình trạng nghiện đối với Đ. Ngày 26/12/2025, Trạm y tế T có phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện đối với Nguyễn Hoàng Đ có nghiện ma túy Heroine nhóm (MOP). Quá trình xác minh xác định Đ không thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Sau khi nhận được kết luận của Trạm y tế T, Công an phường T đã thông báo kết quả cho Đ biết, đồng thời tuyên truyền, giải thích cho Đ về quyền lợi, nghĩa vụ Đ ký cai nghiện tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường T. Công an phường T đã có Công văn số: 02/CV-CAP ngày 26/12/2025 gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T theo dõi, tiếp nhận trường hợp người nghiện ma túy thuộc diện phải Đ ký cai nghiện tự nguyện tại Ủy ban nhân dân cấp xã đối với Nguyễn Hoàng Đ, tuy nhiên Đ đã có đơn xin được đi cai nghiện bắt buộc, không muốn tự cai nghiện do vậy Công an, Ủy ban nhân dân phường T đã lập Biên bản vi phạm về việc cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với Đ. Gia đình Đ cũng không quản lý được Đ, vì vậy Công an phường T đã có văn bản gửi Phòng PC04 - Công an tỉnh P báo cáo đề xuất được gửi đối tượng vào cơ sở cai nghiện. Tại văn bản số: 945/PC04-Đ2 ngày 26/12/2025 của Phòng PC04 - Công an tỉnh P đã phân công Cơ sở cai nghiện ma túy số 01 (phân khu 1), địa chỉ xã Chân Mộng, tỉnh P tiếp nhận Nguyễn Hoàng Đ trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian quản lý bắt đầu từ ngày 26/12/2025.

Ngày 26/12/2025, Công an phường T đã lập hồ sơ và thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Hoàng Đ. Ngày 26/12/2025, Công an phường T tiến hành giao hồ sơ đề nghị cho Đ đọc đến ngày 31/12/2025, Nguyễn Hoàng Đ đọc hồ sơ và nhất trí nội dung hồ sơ đề nghị.

Ngày 05/01/2026, Công an phường T đã ban hành văn bản số: 02/ĐN-CNBB gửi Tòa án nhân dân khu vực 1 - P đề nghị xem xét hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Hoàng Đ theo quy định tại Nghị định: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy và Nghị định: 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính Phủ sửa đổi một số điều của Nghị định: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021.

Ngày 08/01/2026, Tòa án nhân dân khu vực 1 - P đã thụ lý hồ sơ và ngày 12/01/2026 Tòa án đã ra Quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Nguyễn Hoàng Đ, quyết định đã được tổng đạt hợp lệ cho Đ và Đ có đơn xin vắng mặt vì đang điều trị tại cơ sở cai nghiện, vì vậy, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt Đ.

Tại phiên họp đại diện Công an phường T, tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị đưa Nguyễn Hoàng Đ vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 24 (Hai mươi tư) tháng, kể từ ngày 26/12/2025.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P tham gia phiên họp phát biểu quan điểm về việc tuân theo thủ tục, điều kiện áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc và đề nghị đưa Nguyễn Hoàng Đ vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 20 (Hai mươi) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng, thời gian quản lý tại cơ sở cai nghiện bắt buộc được trừ vào thời hạn cai nghiện bắt buộc.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ; đề nghị của Công an phường T, tỉnh P; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P.

XÉT THẤY:

1. Tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định Nguyễn Hoàng Đ là người nghiện ma túy Heroine (nhóm (MOP), không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, đã được Công an phường T giải thích, hướng dẫn Đ ký cai nghiện tự nguyện nhưng Đ từ chối cai nghiện tự nguyện, đề nghị được đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện. Do vậy, Công an phường T, tỉnh P đã lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Hoàng Đ và đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 - P xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Hoàng Đ là đúng quy định của pháp luật.

2. Xét về nhân thân, tính chất mức độ hành vi vi phạm: Xét thấy, Nguyễn Hoàng Đ là người nghiện ma túy từ nhiều năm nay, bản thân Đ đã 03 lần bị Tòa án xét xử về các tội liên quan đến ma túy nhưng Đ không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt mà bản thân lại sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của Đ ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, Đ đã không tu dưỡng, rèn luyện, thay đổi bản thân, nên xét thấy cần thiết phải đưa Đ vào cơ sở cai nghiện bắt buộc một thời gian để Đ được điều trị cai nghiện ma túy, tại đây Đ có cơ hội chữa bệnh, học tập, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng đảm bảo tính răn đe, nghiêm minh của pháp luật.

3. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng: Tại cơ quan Công an, Đ đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính. Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên Đ có nhân thân xấu, Nguyễn Hoàng Đ có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. (Bản án số 07 ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh P xử phạt Nguyễn Hoàng Đ 09 năm tù), trước đó Đ đã bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì (nay là Tòa án nhân khu vực 1 - P) xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” năm 2001 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” năm 2008.

Đại diện Công an phường T, tỉnh P đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 - P xem xét đưa Nguyễn Hoàng Đ vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 (*Hai mươi tư*) tháng, kể từ ngày 26/12/2025. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Hoàng Đ thời hạn từ 20 (*Hai mươi*) tháng đến 24 (*Hai mươi tư*) tháng, thời gian quản lý tại cơ sở cai nghiện bắt buộc được trừ vào thời hạn cai nghiện bắt buộc nên Tòa án áp dụng thời hạn 24 (*Hai mươi tư*) tháng, kể từ ngày 26/12/2025 đối với Nguyễn Hoàng Đ là phù hợp.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 9, Điều 95, 96, 105, 110 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025; khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

Căn cứ các Điều 3, 18, 20, 21, 23, 24, 25, 31, 32, 33 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 13/12/2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và Pháp lệnh số: 08/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH ngày 13/12/2022.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Hoàng Đ.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (*Hai mươi tư*) tháng, kể từ ngày 26/12/2025.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định: Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định; trường hợp vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn khiếu nại là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án. Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định.

Nếu người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có khiếu nại thì phải gửi đơn đến Tòa án nhân dân khu vực 1 - P nêu rõ lý do và căn cứ khiếu nại; Cơ quan đề nghị kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P kháng nghị bằng văn bản gửi đến Tòa án nhân dân khu vực 1 - P nêu rõ lý do và căn cứ kiến nghị, kháng nghị.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an phường T, tỉnh P có trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 - P;
- Cơ sở điều trị nghiện ma túy số 01;
- Công an phường T, tỉnh P;
- UBND phường T, tỉnh P;
- Nguyễn Hoàng Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị H

